

Bản án số: 16/2022/ HS - ST

Ngày 29 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Thu Hương

Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Vàng Ông Kh (Tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 09/01/2001 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thông N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Vàng Sùn Ch; Sinh năm: 1976; Con bà: Tẩn Thị N; Sinh năm: 1982.

Đều trú tại: Thông N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Triệu Thị Sính; Sinh năm: 2001; Trú tại: Thông N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Ông Kh: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Đào Văn T (Tên gọi khác: Không) – Sinh ngày: 19/9/1988 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Tày;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đào Văn L; Sinh năm: 1962; Con bà: Phạm Thị L; Sinh năm: 1960

Đều trú tại: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo Đào Văn T chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Tẩn Thị Ph; Sinh năm: 1964.

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tẩn Ông S - Sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tẩn Ông S là chị Tẩn Thị Ph - Sinh năm: 1964;

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Theo giấy ủy quyền ngày 25/02/2022) - Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng: Tẩn Ông Ch, Vàng Sùn Ch - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2022 Vàng Ông Kh đi chăn bò ở khu vực đồi thuộc Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, phát hiện có một đàn dê khoảng 08 con đang ăn cỏ ở gần bờ suối, Vàng Ông Kh quan sát thấy không có ai trông coi chăn dắt, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp dê. Sau đó Vàng Ông Kh đã dùng điện thoại XIAOMIREDMI màu đen có số thuê bao 0327204035 gọi vào số điện thoại 0969878405 của Đào Văn T là người có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã G HUYỆN B, đồng thời Vàng Ông Kh nói với Đào Văn T " Em thấy có 01 đàn dê trên nhà em có bắt không" thì Tuyến trả lời "" Xem có con đực thì bắt một con để thịt" Khé nói tiếp " Đợi tý em xem". Sau khi trao đổi xong Vàng Ông Kh đi lại gần đàn dê quan sát thấy có 01 con dê đực khoảng 27 kg đồng thời Khé dùng tay túm vào sừng lõi xuống cạnh suối và đập đầu con dê vào tảng đá 02 phát làm con dê chết. Tiếp đó Vàng Ông Kh kéo con dê để ở vũng nước cách đó khoảng hơn 20m rồi gọi điện thoại thông báo cho Đào Văn T biết. Tuyến trả lời đề tối lên lấy tránh dê người dân phát hiện, nên Khé về nhà đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày trên đường lên nhà Khé, Tuyến gặp Khé và hỏi "Có đập được con dê không", Khé trả lời "Đập được rồi để ở trên". Sau đó cả hai cùng lên vị trí giấu con dê do Khé đã đập chết lúc trước đó Vàng Ông Kh lôi con dê ra và cả hai khênh con dê theo đường mòn xuống đường tỉnh lộ 152, khi đến cách đường khoảng 50 đến 60 m thì cả hai thấy ánh đèn pin từ dưới đường soi ngược về phía mình, lúc này Khé và Tuyến đặt con dê xuống đất, Khé ở lại còn Tuyến một

mình đi bộ về phía trước để xem có ai không thì bị một số người dân phát hiện và bắt giữ Đào Văn T và tri hô "Ăn trộm". Nghe thấy vậy Khé liền thả con dê xuống dưới chân bờ ruộng rồi vào bụi cây gần đó núp, khi không thấy còn ai nữa Khé chui ra và đi về nhà. Còn Đào Văn T bị người dân đưa lên nhà văn hóa thôn N để giải quyết, được khoảng 01 tiếng sau thì có người đến nói với bố Vàng Ông Kh là ông Vàng Sùn Ch yêu cầu Vàng Ông Kh lên nhà văn hóa thôn N để làm rõ, lúc này Vàng Ông Kh đã khai với ông Vàng Sùn Ch toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản rồi cùng bố đi lên nhà văn hóa thôn N. Tại đây Vàng Ông Kh và Đào Văn T đã bị người dân đánh đập vào người nhưng không xác định được ai đánh. Quá trình điều tra các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL - HDDGTS ngày 18/02/2022 của hội đồng định giá tài sản huyện B đã kết luận: 01 con dê đực 01 năm tuổi trọng lượng 27kg của bị hại có trị giá là 4.320.000đ (Bốn triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Tẩn Thị Ph có yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền trị giá con dê và tiền công đi tìm dê tổng cộng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại đến nay bị hại Tẩn Thị Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và tiêu hủy 01 con dê đã chết để đảm bảo vệ sinh môi trường theo quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu số 14 ngày 10/02/2022.

Thu giữ của Vàng Ông Kh 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI màu đen, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0327204035; Thu giữ của Đào Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0969878405. Đây là vật chứng các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hiện cơ quan điều tra đã chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai bảo quản để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Ông Kh từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 14 đến 20 tháng.

Tuyên phạt bị cáo Đào Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho ủy ban nhân dân xã G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng Ông Kh có ý kiến nhất trí với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Sau khi trình bày, phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh đối với bị cáo Vàng Ông Kh người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vàng Ông Khé với mức hình phạt là 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật và tuyên án phí quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Vụ án không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Có đủ căn cứ để kết tội đối với các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 09/02/2022 Vàng Ông Kh và Đào Văn T đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình chị Tẩn Thị Ph 01 con đẻ 01 năm tuổi, có trọng lượng 27kg có trị giá 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) để mổ thịt và đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Vàng Ông Kh là người chủ mưu, khởi xướng, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Đào Văn T là người với vai trò giúp sức, tạo động lực để bị cáo Vàng Ông Kh thực hiện hành vi phạm tội, sau khi Vàng Ông Kh đập chết con dê Khé điện về thông báo cho Đào Văn T, Tuyền nói để tối đem về khỏi dân phát hiện, đồng thời đến tối đã cùng Vàng Ông Kh khênh dê về thì bị người dân phát hiện và bắt giữ. Do vậy bị cáo Đào Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra các bị cáo Vàng Ông Kh và Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người coa quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Vàng Ông Kh và Đào Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Vàng Ông Kh và Đào Văn T đều có 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta. Mặt khác đối với các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho ủy ban nhân dân xã nơi cư trú quản lý và giám sát cũng có đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Vàng Ông Khé là hộ gia đình cận nghèo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại bà Tần Thị Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được các bị cáo bồi thường tiền trị giá con dê là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) và tiền công đi tìm dê là 5.680.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng hai khoản là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến nay bà Tần Thị Ph là người bị hại và anh Tần Ông San là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ điều tra đã thu giữ và tiêu hủy 01 con dê đã chết để đảm bảo vệ sinh môi trường theo quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu số 14 ngày 10/02/2022. Đến nay không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của Vàng Ông Kh 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI màu đen, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0327204035; Thu giữ của Đào Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0969878405. Hiện cơ quan điều tra đã chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Đây là vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử căn áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vàng Ông Kh 07** (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn T 06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 29/6/2022.

Giao các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu: 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI màu đen, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0327204035 của Vàng Ông Kh; Thu giữ của Đào Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0969878405. Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B, tỉnh Lào Cai để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vàng Ông Kh, Đào Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Cơ quan THA HS công an tỉnh Lào Cai;
- THA HS - DS (05);
- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Ông Kh;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Các bị cáo(02);
- Bị hại;
- Lưu HS – TA- VP(03).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Như Long